HTÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 22-03-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Nghị.

2. Ông Đỗ Văn Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hưởng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây sơn tham gia phiên toà: Bà Bùi Kim Châu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 03 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 398/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Bích T, sinh năm 1991 (có mặt).

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Lâm Văn L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã T, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn yêu cầu ly hôn), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Tạ Thị Bích T trình bày:

Chị và anh Lâm Văn L quen biết nhau từ năm 2013, do tự tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Được gia đình hai chấp nhận nên tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tây Sơn vào ngày 07/03/2014. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân: do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, anh L làm chồng không có trách nhiệm trong việc nuôi con, hay say rượu, ăn nhậu cùng bạn bè bỏ bơ công việc gia đình, về nhà chửi bới vợ con. Sau đó, vợ chồng xảy ra việc kình cãi, rồi có lời lẽ xúc phạm lẫn nhau. Chị đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh L vẫn tánh nào tật nấy. Vợ chồng ly thân từ năm 2019 cho đến nay, phần ai nấy sống, không quan tâm lo lắng gì cho nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã trầm trọng, không hàng gắn được nên chị yêu cầu ly hôn với anh Lâm Văn L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Phương T, sinh ngày 21/11/2014. Con chung hiện nay do chị đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lâm Phương Thảo đến trưởng thành và không yêu cầu anh Lâm Văn L cấp dưỡng nuôi con. Vì từ lúc chị sinh con ra cho đến đến nay, chị đều trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh L không cùng chị thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên Tòa hôm nay, bị đơn anh Lâm Văn L vắng mặt không có lý do. Anh L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không cung cấp lời khai và yêu cầu đối với vụ án.

Tại Biên bản xác minh ngày 30/12/2022, Công an xã Tây Giang, huyện Tây Sơn cung cấp: anh Lâm Văn L đăng ký hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn Tả Giang 1, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định, nhưng hiện nay anh L đi làm việc nơi khác, tuy nhiên vẫn thường xuyên có mặt tại địa phương đi và về, không thuộc trường hợp vắng mặt tại địa phương liên tục.

Tại phiên tòa, chị Tạ Thị Bích T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của chị Tạ Thị Bích T được ly hôn anh Lâm Văn L; Giao con chung Lâm Phương Thảo cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành, chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị miễn xét; Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét; Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lâm Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Bích T và anh Lâm Văn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tây Giang huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định vào ngày 07/3/2014 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, vợ chồng chung sống đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, anh L làm chồng không có trách nhiệm trong việc nuôi con, hay say rượu, ăn nhậu cùng bạn bè bỏ bơ công việc gia đình, về nhà chửi bới vợ con. Sau đó, vợ chồng xảy ra việc kình cãi. Chị T đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh L vẫn tánh nào tật nấy nên dẫn đến cãi vã, có lời lẽ xúc phạm lẫn nhau. Chị T ở nhà cha mẹ ruột, anh L lại bỏ mặc, không quan tâm nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, khi chị T gửi đơn khởi kiện ly hôn, anh L có mặt tại địa phương; mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh L không đến Tòa, vẫn bỏ mặc cho tình trạng hôn nhân của mình. Việc chị T yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lâm Phương T, sinh ngày 21/11/2014. Con chung từ khi sinh ra cho đến nay do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và con chung có nguyện vọng ở với chị T (được tiếp tục sống cùng mẹ). Do vậy, khi ly hôn giao con chung Lâm Phương Thảo cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Tạ Thị Bích T không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Tạ Thị Bích T phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0007524 vào ngày 09/11/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Bích T được ly hôn anh Lâm Văn L.

2. Về con chung: Chị Tạ Thị Bích T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lâm Phương T, sinh ngày 21/11/2014 đến trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Tạ Thị Bích T không yêu cầu anh Lâm Văn L cấp dưỡng nuôi con nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên miễn xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tạ Thị Bích T phải nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp trước là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007524 vào ngày 09/11/2022 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu. Chị T đã nộp xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lâm Văn L vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- UBND xã Tây Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã kí)

Phan Thành Trọng